

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong
lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa, đường sắt**

Kính gửi: Bộ Xây dựng

Thực hiện Quyết định số 1711/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, trong đó, giao Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam chủ trì, phối hợp với Cục Đường sắt Việt Nam soạn thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa, đường sắt (Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa; Nghị định số 139/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa và Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đường sắt, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 91/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt và Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ) (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định) và thực hiện triển khai và Văn bản số 3207/BXD-TTCNTT ngày 9/5/2025 của Bộ Xây dựng về việc triển khai xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa, đường sắt, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và Cục Đường sắt Việt Nam đã nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện dự thảo Nghị định với các nội dung chính như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Đối với nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa và Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đường sắt.

Ngày 06/01/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 06/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi chung là Đề án 06), trong đó, xác định mục tiêu: Ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để phục vụ 5 nhóm tiện ích như sau: (1) Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; (2) Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; (3) Phục vụ công dân số; (4) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; (5) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

Trên cơ sở đó, Bộ Xây dựng (trước đây là Bộ Giao thông vận tải) đã tổ chức rà soát, ban hành Quyết định số 97/QĐ-BGTVT ngày 31/01/2024 về danh mục các văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung phục vụ triển khai Đề án 06 giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi chung là Quyết định số 97/QĐ-BGTVT), trong đó, có nội dung liên quan đến Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đường sắt cụ thể:

- Tại số thứ tự số 01 Phụ lục I Quyết định số 97/QĐ-BGTVT giao các cơ quan, đơn vị rà soát, sửa đổi, bổ sung Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 78/2016/NĐ-CP theo hướng cắt giảm các thông tin như địa chỉ liên lạc, điện thoại, fax, email, giấy chứng nhận cơ sở đào tạo trong trường hợp các thông tin không thay đổi;

- Tại số thứ tự số 03 Phụ lục I Quyết định số 97/QĐ-BGTVT giao các cơ quan, đơn vị rà soát, sửa đổi, bổ sung một số trường thông tin tại Mẫu số 02,

Mẫu số 05 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 65/2018/NĐ-CP cho phù hợp với tên gọi tại Luật Căn cước.

Đồng thời, để đảm bảo rà soát, đơn giản hóa mẫu đơn, tờ khai theo hướng cắt giảm các trường thông tin đã có trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì không yêu cầu người dân cung cấp, theo đó, việc xây dựng Nghị định sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đường sắt là hoàn toàn phù hợp và cần thiết.

2. Đối với nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa (nằm trong Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa, đường sắt)

Ngày 09/8/2023, Bộ Công an đã ban hành văn bản số 2777/BCA-V03 gửi Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý các văn bản QPPL có quy định khai thác thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, trong đó, Bộ Công an có đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều 55 và Điều 56 Nghị định số 139/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 theo hướng: sửa đổi, bổ sung các nội dung quy định về tạm giữ, tước, tịch thu giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn... dạng điện tử; quy định xử phạt các hành vi vi phạm đối với người điều khiển phương tiện không có hoặc không mang các loại giấy tờ đã được đồng bộ vào tài khoản định danh điện tử. Nội dung này đã được Tổ công tác tổng hợp, giao Bộ Xây dựng xử lý.

Đồng thời, tại Thông tư số 46/2022/TT-BCA ngày 04/11/2022 của Bộ Công an quy định về kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin khác đã quy định một số thông tin chuyên ngành gắn với công dân được cơ quan, tổ chức chia sẻ cho Bộ Công an phục vụ công tác quản lý dân cư, trong đó, có các thông tin thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) và các thông tin liên quan đến Quyết định xử lý vi phạm hành chính.

Trên cơ sở đó, tại Quyết định số 1711/QĐ-BGTVT, Bộ Xây dựng đã giao cho Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam chủ trì nghiên cứu, đề xuất sửa đổi

Điều 55 và bổ sung Điều 56a Nghị định số 139/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 cho phù hợp với Đề án 06.

3. Thực hiện Nghị quyết số 176/2025/QH15 của Quốc hội về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, thông qua ngày 18/02/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng, theo đó, Bộ Giao thông vận tải và Bộ Xây dựng hợp nhất, sử dụng tên gọi là Bộ Xây dựng. Vì vậy, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam đề xuất sửa đổi thống nhất tên cơ quan “Bộ Giao thông vận tải” thành “Bộ Xây dựng”; “Cục Đường thủy nội địa Việt Nam” thành “Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam” tại toàn bộ dự thảo để thống nhất với Điều 55 và Điều 56a.

4. Thực hiện Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/2/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam đề xuất sửa đổi tên cơ quan “Sở Giao thông vận tải” thành “Sở Xây dựng”.

Hiện nay, Bộ Tư pháp đã xây dựng dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực liên quan đến thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh (theo trình tự, thủ tục rút gọn). Theo đó, các nội dung thay đổi về tên gọi của các cơ quan, tổ chức, chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông cũng được Bộ Tư pháp đề xuất sửa đổi. Vì vậy, Cục Hàng hải Việt Nam không đề xuất sửa đổi tên cơ quan, chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính tại dự thảo Nghị định này.

Từ những lý do trên, việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa, đường sắt (sửa đổi, bổ sung các Nghị định: Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa; Nghị định số 139/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa và Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đường sắt, được sửa đổi,

bổ sung bởi Nghị định số 91/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt và Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ) là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành văn bản

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật đảm bảo đầy đủ, đồng bộ thống nhất, kịp thời, nhằm sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và phát triển kinh tế - xã hội, góp phần giảm thiểu thời gian, chi phí, công sức của người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính.

- Bảo đảm từng bước thay thế các giấy tờ cá nhân trên cơ sở tích hợp, xác thực các thông tin, giấy tờ cá nhân vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để chỉ cần sử dụng thẻ Căn cước công dân, ứng dụng Định danh điện tử quốc gia (VNEID); sẵn sàng tổ chức thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

2. Quan điểm xây dựng

- Xác định người dân và doanh nghiệp là trung tâm của chuyển đổi số; lấy phát triển con người, bảo đảm và cải thiện dân sinh làm mục đích; minh bạch hóa và tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp vào hoạt động của cơ quan nhà nước; người dân chỉ phải cung cấp thông tin, giấy tờ một lần cho các cơ quan nhà nước khi thực hiện các thủ tục hành chính; cơ quan nhà nước phải bảo đảm kết quả giải quyết thủ tục hành chính hoặc kết quả hoạt động công vụ khác không thuộc phạm vi bí mật nhà nước đều có văn bản điện tử có giá trị pháp lý như văn bản giấy, có thể truy cập và sử dụng được dưới dạng hoàn chỉnh; cơ quan nhà nước phải tiếp nhận, giải quyết yêu cầu của tổ chức, cá nhân trên môi trường điện tử, đảm bảo tuân thủ nguyên tắc, quan điểm chỉ đạo của Đề án 06.

- Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất đồng bộ của hệ thống pháp luật, đặc biệt là phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành trong giai đoạn gần đây như: Luật Giao dịch điện tử năm 2023, Luật Căn cước năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Cục Đường sắt Việt Nam đã thực hiện đúng quy trình của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

1. Ngày 30/12/2024, Bộ Giao thông vận tải ban hành Quyết định số 1711/QĐ-BGTVT về việc ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 của Bộ GTVT, trong đó, giao Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam chủ trì, phối hợp với Cục Đường sắt Việt Nam soạn thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực giao thông ĐTNĐ, đường sắt (bao gồm: Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; Nghị định số 139/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông ĐTNĐ và Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đường sắt, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 91/2023/NĐ-CP ngày 14/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt và Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 04/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ hoàn thiện và trình Bộ dự thảo văn bản vào tháng 5/2025.

2. Ngày 10/4/2025, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam ban hành Quyết định số 380/QĐ-CHHĐTVN thành lập Tổ soạn thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa, đường sắt.

3. Từ ngày 10/4/2025 đến ngày 13/5/2025, Tổ soạn thảo Nghị định đã nghiên cứu, xây dựng, tổ chức họp, tham khảo ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan và hoàn thiện dự thảo Nghị định.

4. Ngày 09/5/2025, Bộ Xây dựng ban hành Văn bản số 3207/BXD-TTCNTT về việc triển khai xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa, đường sắt đề

ng nghị Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam trình Bộ dự thảo Nghị định trước ngày 15/5/2025.

4. Trong suốt quá trình xây dựng Dự thảo Nghị định, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và Cục Đường sắt Việt Nam luôn tích cực phối hợp, tuân thủ đầy đủ các quy định của quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời tiến hành rà soát, đối chiếu nhằm tránh chồng chéo, trùng lặp, mâu thuẫn với quy định của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Nội dung quy định của Nghị định không làm thay đổi phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của các Nghị định được sửa đổi, bổ sung cụ thể:

1.1. Phạm vi điều chỉnh

- Đối với nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa: quy định về Điều kiện kinh doanh và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa tại Việt Nam.

- Đối với nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021:

+ Hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả và thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa;

+ Các hành vi vi phạm về hoạt động của phương tiện thủy nội địa ngoài phạm vi luồng và vùng nước chưa được tổ chức quản lý, khai thác giao thông vận tải, bao gồm: Vi phạm của phương tiện thủy nội địa; thuyền viên, người lái phương tiện; quy tắc giao thông và tín hiệu của phương tiện; vận tải đường thủy nội địa; tai nạn giao thông đường thủy nội địa và tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa.

- Đối với nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đường sắt, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 91/2023/NĐ-CP ngày 14/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định

số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt và Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 04/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ: quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Đường sắt, bao gồm: Xử lý các vị trí đường sắt giao nhau với đường sắt, đường sắt giao nhau với đường bộ không phù hợp với quy định của Luật Đường sắt và các lối đi tự mở để đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt và lộ trình thực hiện; danh mục phụ kiện, phụ tùng, vật tư, thiết bị chuyên dùng cho đường sắt; niên hạn sử dụng phương tiện giao thông đường sắt; điều kiện kinh doanh đường sắt; miễn, giảm giá vé vận tải hành khách cho đối tượng chính sách xã hội khi đi tàu; danh mục hàng nguy hiểm và điều kiện xếp, dỡ, vận tải hàng nguy hiểm trên đường sắt và hỗ trợ đối với doanh nghiệp kinh doanh đường sắt trong việc thực hiện nhiệm vụ đặc biệt, an sinh xã hội.

1.2. Đối tượng áp dụng

- Đối với nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa: áp dụng đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa tại Việt Nam, trừ hoạt động đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa của lực lượng quân đội, công an làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

- Đối với nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021: Cá nhân, tổ chức Việt Nam và nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa tại Việt Nam và người có thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

- Đối với nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 91/2023/NĐ-CP ngày 14/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt và Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 04/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định

số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ: Áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến các hoạt động đường sắt trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Bố cục dự thảo

Dự thảo Nghị định ngoài phần căn cứ pháp lý ban hành, nội dung gồm 04 Điều như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đường sắt, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 91/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt và Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Điều 4. Điều khoản thi hành.

3. Nội dung cơ bản

3.1. Thay thế Mẫu số 01 và Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa theo hướng chỉ quy định kê khai các trường thông tin có nội dung phát sinh mới so với các thông tin đã có và không yêu cầu kê khai các trường thông tin đã có trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; bổ sung trường thông tin “Số lượng giáo viên dạy tích hợp” vì trường hợp giáo viên vừa dạy lý thuyết vừa dạy thực hành.

3.2. Thay thế Mẫu 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa theo hướng bỏ

trường thông tin “Xưởng thực hành nguội – cơ khí” vì theo nội dung chương trình đào tạo cấp Chứng chỉ thợ máy tại Thông tư 64/2024/TT-BGTVT ngày 31/12/2024 bỏ Modul Hàn và modul Nguội và bổ sung trường thông tin; bổ sung trường thông tin “Số lượng giáo viên dạy tích hợp” vì trường hợp giáo viên vừa dạy lý thuyết vừa dạy thực hành.

3.3. Thay thế Mẫu 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa theo hướng bỏ trường thông tin “Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải”, chỉ quy định “cơ quan có thẩm quyền cấp”.

3.4. Bổ sung 01 (một) Điều của Nghị định số 139/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa quy định về kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử đối với giấy tờ đã được tích hợp, cập nhật trong căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử trên Ứng dụng định danh quốc gia, trong cơ sở dữ liệu do Bộ Công an, Bộ Xây dựng quản lý.

3.5. Thay thế Mẫu số 02, Mẫu số 05 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 65/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đường sắt theo hướng thay đổi tên gọi trường thông tin “Chứng minh nhân dân” thành “Căn cước công dân/Thẻ Căn cước”.

3.6. Thay thế cụm từ “Bộ Giao thông vận tải” bằng cụm từ “Bộ Xây dựng”, cụm từ “Sở Giao thông vận tải” bằng cụm từ “Sở Xây dựng”, cụm từ “Cục Đường thủy nội địa Việt Nam” bằng “Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam” tại Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa và thay thế cụm từ “Bộ Giao thông vận tải” bằng cụm từ “Bộ Xây dựng” tại Nghị định số 65/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đường sắt, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 91/2023/NĐ-CP ngày 14/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt và Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 04/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ:.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực

Các nội dung sửa đổi, bổ sung đã có nghiên cứu, đánh giá về tính khả thi, hiệu quả và bảo đảm không phát sinh thêm cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị. Đối với các cơ quan được chuyển giao thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính: Việc chuyển giao thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trên cơ sở đã có nghiên cứu, đánh giá về tính khả thi, hiệu quả và bảo đảm không phát sinh thêm cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị. Các cơ quan được giao thực hiện thủ tục hành chính là những cơ quan đã thực hiện nhiều nhiệm vụ liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính nên sẽ không phát sinh vướng mắc, bất cập về nhân lực thực hiện thủ tục hành chính.

2. Thời gian trình và ban hành Nghị định

Theo Văn bản số 3207/BXD-TTCNTT ngày 09/5/2025 về việc triển khai xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa, đường sắt, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam trình Bộ Xây dựng dự thảo Nghị định trước ngày 15/5/2025.

VI. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN

1. Đối với nội dung liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa.

Căn cứ hướng dẫn tại Công văn số 761/VPCP-KSTT ngày 29/01/2022 và Công văn số 677/BTTTT-THH ngày 03/3/2022, việc tra cứu thông tin dữ liệu công dân trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư yêu cầu 03 trường thông tin đầu vào là: Họ và tên, ngày tháng năm sinh và số định danh/CMND. Thông tin được trả ra sẽ bao gồm 20 trường thông tin là thông tin hiện tại của công dân, bao gồm: Số định danh cá nhân; Số Chứng minh nhân dân; Họ và tên; Giới tính; Dân tộc; Tôn giáo; Tình trạng hôn nhân; Nhóm máu; ngày, tháng, năm sinh; nơi đăng ký khai sinh; Quốc tịch; Quê quán; Nơi thường trú; Nơi ở hiện tại; Họ tên của cha, mẹ, vợ/chồng, người đại diện hợp pháp; Họ tên chủ hộ; Số hồ sơ cư trú.

Như vậy, tại Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam đề xuất phương án xử lý như sau:

- Bãi bỏ các trường thông tin liên quan đến người đại diện cơ sở đào tạo được kiến nghị tại Quyết định số 97/QĐ-BGTVT gồm: Địa chỉ liên lạc, điện thoại, fax, email (tại phần I. Giới thiệu chung);

- Bổ sung các trường thông tin “Họ và tên, ngày tháng năm sinh và “Số Căn cước công dân/ Thẻ căn cước”.

2. Đối với nội dung liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ

Nghị định số 139/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thực hiện phát hiện có sự trùng lặp hành vi vi phạm giữa điểm a khoản 1 Điều 21 với điểm c khoản 2 Điều 32 và trùng lặp hành vi giữa khoản 1 và các khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 16 gây khó khăn trong công tác áp dụng pháp luật. Do vậy, tại dự thảo Nghị định, kiến nghị bổ sung 01 khoản quy định bãi bỏ trường hợp trùng lặp quy định nêu trên.

3. Đối với nội dung liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 65/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đường sắt, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 91/2023/NĐ-CP ngày 14/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt và Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 04/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ: Bãi bỏ trường thông tin “Chứng minh nhân dân”, bổ sung trường thông tin “Căn cước công dân/ Thẻ Căn cước” vì theo Luật Căn cước 2023, Chứng minh nhân dân còn thời hạn sử dụng chỉ được sử dụng đến ngày 31/12/2024.

Trên đây là các nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa, đường sắt.

Hồ sơ kèm theo Tờ trình bao gồm:

- Dự thảo Tờ trình Chính phủ;
- Dự thảo Nghị định;
- Bảng so sánh dự thảo các nội dung sửa đổi, bổ sung;
- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý;

- Báo cáo tổng kết thi hành các Nghị định;
- Các Báo cáo đánh giá tác động TTHC.

Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam kính trình Bộ Xây dựng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Phó Cục trưởng;
- Các Tổ chức giúp việc Cục trưởng;
- Lưu VT, PC (N.Anh).

CỤC TRƯỞNG

Lê Đỗ Mười